

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29-4-2025

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ

Bà Phạm Tú Nhi

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Kim Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 58/2025/TLST-HNGĐ ngày 14/02/2025 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991; thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Nhật G, sinh năm 1995; thường trú: khóm G, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh; tạm trú: Số C, đường số A, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/02/2025, biên bản lấy lời khai ngày 26/3/2025, bản tự khai ngày 26/3/2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Nhật G tự nguyện yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận kết hôn số 27, ngày 28 tháng 4 năm 2017 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị cấp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng anh chị chung

sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T và anh G không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, làm cho cuộc sống chung không hạnh phúc, mặc dù hai bên đã nhiều lần cố gắng hoà giải nhưng không thành. Hiện tại, chị T và anh G đã sống ly thân nhau. Nay, chị T xác định không còn tình cảm yêu thương anh G nên có đơn khởi kiện ly hôn anh G.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là Trầm Gia H, sinh ngày 20/5/2017 và Trầm Nguyễn Minh Q, sinh ngày 03/9/2019, hiện tại đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu. Chị T không yêu cầu anh G thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho việc nuôi hai con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trầm Nhật G vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đến lần thứ hai nhưng anh G vẫn không có ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị T có yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh G đã được Tòa án niêm yết hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh G xảy ra trong một thời gian dài, rất nghiêm trọng, vợ chồng không còn yêu thương, chăm sóc, quan tâm lẫn nhau, hiện tại chị T không còn tình cảm với anh G và cả hai đã sống ly thân, do đó cần giải quyết cho chị T được ly hôn anh G. Về con chung, sau khi cả hai sống ly thân, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung tại tỉnh Quảng Trị, do đó để tránh làm xáo trộn cuộc sống của các cháu nên cần chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị T, tiếp tục giao các cháu cho chị T nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung thì chị T cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị T khởi kiện tranh chấp ly hôn đối với anh Trầm Nhật G. Anh G có địa chỉ thường trú tại khóm G, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh; hiện tạm trú tại số C, đường số A, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Căn cứ các Điều: 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Trầm Nhật G đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đến lần thứ hai nhưng anh G vẫn vắng

mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, các Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Trầm Nhật G tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17, ngày 28 tháng 4 năm 2017 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chị T và anh G chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã nhau, làm cho cuộc sống trở nên ngột ngạt, không có tiếng nói chung, vợ chồng không hạnh phúc, hiện tại chị T và anh G đã sống ly thân và chị T xác định không còn tình cảm yêu thương anh G nên đã có đơn khởi kiện ly hôn anh G. Quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh tại Công an phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì *“anh Trầm Nhật G sinh năm 1995 hiện thực tế có sinh sống tại số C, đường số A, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương”*. Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ nêu trên cho anh G nhưng anh G vẫn không có văn bản gửi cho Tòa án trình bày ý kiến mình đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị T. Đối chiếu quy định của pháp luật nêu trên thì mục đích hôn nhân giữa chị T và anh G không đạt được nên cần giải quyết cho chị T và anh G ly hôn, phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, chị T và anh G có 02 con chung là Trầm Gia H, sinh ngày 20/5/2017 và Trầm Nguyễn Minh Q, sinh ngày 03/9/2019. Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu. Chị T không yêu cầu anh G thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho việc nuôi hai con chung. Xét yêu cầu nuôi con chung của chị T, thấy rằng: Sau khi chị T và anh G sống ly thân từ tháng 6/2023 đến nay, thì chị T sinh sống tại tỉnh Quảng Trị và đang trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, còn anh G sinh sống tại tỉnh Bình Dương. Quá trình nuôi dưỡng các con chung thì chị T chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu phát triển tốt. Mặt khác, trong quá trình tố tụng, anh G cũng không có ý kiến phản hồi về việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung của chị T. Do đó, để tranh việc làm xáo trộn cuộc sống của các cháu nên cần tiếp tục giao các cháu cho chị T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 80 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp pháp luật.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 28, 37, 39, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều: 51, 56, 81 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T đối với anh Trầm Nhật G về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Trầm Nhật G.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng các con chung tên Trầm Gia H, sinh ngày 20/5/2017 và Trầm Nguyễn Minh Q, sinh ngày 03/9/2019. Anh Trầm Nhật G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp anh Trầm Nhật G lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Nguyễn Thị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con. Vì quyền lợi hợp pháp của con, việc cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người nuôi con sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Trầm Nhật G cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007710, ngày 13/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Chị Nguyễn Thị T và anh Trầm Nhật G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân

